TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀNG ĐỊNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2021/HS-ST
Ngày 22 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bẩy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Ngọc Khôi.

Bà Lương Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa :Bà Bế Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trường Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2021/TLST-HS, ngày 30 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo:

1. Bế Văn Đ, sinh ngày 07 tháng 11 năm 1980,tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bế Tân C (đã chết) và bà Hoàng Thị V (đã chết); vợ: có vợ là Lâm Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 2005 con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn từ 10/9/2021 cho đến nay, có mặt.

2. Lưu Nguyễn Hồng T, sinh ngày 24 tháng 3 năm 1995,tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 (đã

chết) và bà Lưu Thị Bạch Y; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:Tại bản án số 70/2013/HSST ngày 28/5/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Tại bản án số 09/2014/HSST ngày 28/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; Tại bản án số 36/2016/HSST ngày 01/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã được xóa án tích; bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn từ 16/9/2021 cho đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*Anh Lâm Văn H1, sinh năm 1983, có mặt;

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn;

- *Người làm chứng:*

1. Anh Đinh Văn N, sinh năm 1996, vắng mặt;

2. Anh Dương Văn T2, sinh năm 1992, vắng mặt;

3. Anh Vương Huy H2, sinh năm 1991, vắng mặt;

4. Anh Hoàng Văn H3, sinh năm 1985, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cùng nghiện chất ma túy và không có nghề nghiệp ổn định, khoảng đầu tháng 9 năm 2021, Lưu Nguyễn Hồng T và Bế Văn Đ cùng thống nhất về việc Đ giúp T bán ma túy Heroine cho các đối tượng nghiện, đổi lại T chuộc lại cho Đ chiếc xe mô tô BKS 12F9-4053 mà Đ đã đem cầm cố trước đó. Sau khi chuộc xe về, khoảng 09 giờ ngày 05/9/2021 T cùng Đ đi xe mô tô BKS 12F9-4053 đến khu vực cửa khẩu C, xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Sau đó, Đ ở lại trông xe còn T một mình đến mua với một người đàn ông không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy Heroine giá 1.500.000đồng đem về chia ra nhiều gói nhỏ sau đó T và Đ cùng nhau sử dụng và bán lại cho những người nghiện để kiếm lời, cụ thể:

Bị cáo Lưu Nguyễn Hồng T được trực tiếp bán ma túy Heroine cho Đinh Văn N tại khu vực bờ ao cạnh đường bê tông thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy Heroine giá 200.000 đồng; bán cho Dương Văn T2 01lần 01gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng ngày 07/9/2021, tại khu vực đường bê tông thôn N, xã Đ, huyện T.

Bị cáo Bế Văn Đ được giúp bị cáo Lưu Nguyễn Hồng T bán ma túy Heroine cho những người nghiện sau:

Bán cho Dương Văn T2 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy Heroine, giá 200.000 đồng, trong đó lần 1 vào khoảng 15 giờ ngày 08/9/2021, tại cầu P mới thuộc xã C, huyện T; lần 2 vào khoảng 08 giờ ngày 09/9/2021, tại ngã 3 gốc gạo thuộc thôn N1, xã Đ, huyện T. Bán cho Vương Huy H2 01 lần 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000đồng vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 09/9/2021tại ngã 3 gốc gạo thuộc thôn N1, xã Đ, huyện T. Bán cho Đinh Văn N 02 lần, lần 01 vào khoảng 15 giờ ngày 08/9/2021, tại gầm cầu P cũ thuộc xã Đ1, huyện T, lần 2 vào khoảng 09 giờ ngày 09/9/2021, mỗi lần 01 gói giá 200.000 đồng. Cùng ngày, Đ tiếp tục lấy với T 01 gói ma túy Heroine tại phòng trọ của T đem bán cho N giá 200.000 đồng tại cầu Đ thuộc xã C, huyện T thì bị Tổ công tác Công an huyện Tràng Định phát hiện, truy đuổi và thu giữ tang vật.

Tại kết luận giám định số 306/KL-PC09 ngày 11/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn đã kết luận: 10 gói chất bột màu trắng thu giữ khi truy bắt Lưu Nguyễn Hồng T gửi giám định có khối lượng 0,357gam đều là chất ma túy Heroine.

Tại bản Cáo trạng số 65/CT-VKSTĐ ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Bế Văn Đ và Lưu Nguyễn Hồng T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm bkhoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Công bố lời khai của người làm chứng tại phiên tòa thì đều thừa nhận đã mua ma túy Heroine với các bị cáo; anh Lâm Văn H1 thừa nhận được cho bị cáo mượn xe máy nhưng không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội, anh đã được nhận lại tài sản và không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Bế Văn Đ và Lưu Nguyễn Hồng T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251; đề nghị áp dụng các Điều 17, 38,50;điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 củaBộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bế Văn Đ từ 07 đến 08 năm tù và Lưu Nguyễn Hồng T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù;không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền; về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy đã bị thu giữ,vật chứng không có giá trị sử dụng; tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước tài sản dùng vào việc phạm tội, trả lại cho bị cáo tài sản không dùng vào việc phạm tội; ngoài ra, cần áp dụng biện pháp tư pháp truy thu số tiền các bị cáo phạm tội mà có;trả lại bị cáo Bế Văn Đ giấy tờ tùy thân và các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Phần tranh luận: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, các bị cáo xin được mức án nhẹ để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Tràng Định trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo,người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ ánkhông có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt người làm chứng. Xét thấy việc vắng mặt người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử.

[3] Về hành vi cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản thu giữ đồ vật, đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở khẳng định, các bị cáo Bế Văn Đ và Lưu Nguyễn Hồng T đã có hành vi mua bán trái phép ma túy Heroine 08 lần cho các đối tượng nghiện, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sựnhư Cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa, ý kiến của các bị cáo và để có mức án phù hợp với hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức và thực hiện hành vi rất nghiêm trọng với lỗi cố ý, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, do đó phải bị tuyên là có tội và chịuhình phạt. Ngoài ra, để phân hóa và cá thể hóa hình phạt, Hội đồng xét xử đánh giá vai trò của mỗi bị cáo trong vụ án, các tình tiết về nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng:

[5] Đối với bị cáo Lưu Nguyễn Hồng T là người khởi xướng việc mua bán ma túy với Bế Văn Đ, là người bỏ tiền ra mua ma túy, trực tiếp đi mua và cùng bán ma túy, sau khi bán xong thì là người giữ tiền, còn bị cáo Đ lại là người đồng phạm thực hành, bán cho nhiều đối tượng nghiện. Mục đích của các bị cáo mua bán quay vòng kiếm tiền, nhằm tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy bởi các bị cáo đều là những người nghiện ma túy. Về nhân thân, trong vụ án này ngoài các bị cáo đều là người nghiện ma túy, bị cáo Lưu Nguyễn Hồng T có nhân thân rất xấu, đã từng 3 lần bị Tòa án xét xử nhưng không lấy đó làm bài họcmà vẫn tiếp tục phạm tội, có thể nói rằng khả năng cải tạo, giáo dục của bị cáo T khó hơn, do đó mức hình phạt phải cao hơn bị cáo Đ; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, ngoài tình tiết định khung, các bị cáo không có tình

tiết tăng nặng nào khác; về tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở đánh giá này, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi đã thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới đủ tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua kết quả xác minh các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, bản thân nghiện ma túy, vì vậy Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Tuy nhiên, cần áp dụng biện pháp tư pháp để truy thu số tiền 1.600.000 đồng đối với bị cáo Lưu Nguyễn Hồng T do phạm tội mà có.

[8] Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định,vật chứng không có giá trị sử dụng; đối với tài sản có giá trị dùng vào việc phạm tội cần tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước; đối với tài sản không dùng vào việc phạm tội cần tuyên trả lại cho bị cáo; đối với giấy tờ tùy thân trả lại cho bị cáo Đ.

[9]Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI SMASH, biển kiểm soát 12F9-4053 là tài sản của anh Lâm Văn H1, qua điều tra và tại phiên tòa chứng minh được không liên quan đến việc phạm tội. Xét thấy,ngày 02/11/2021 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 40/QĐ, trả lại cho Lâm Văn H1 là chủ sở hữu và việc trả lại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án là có căn cứ. Tại phiên tòa anh Lâm Văn H1 không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết nên không xem xét.

[10]Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lưu Nguyễn Hồng T tại khu vực biên giới cửa khẩu Cốc Nam, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Xét thấy đây là lời khai một phía của bị can T, mặt khác không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[11] Đối với Hoàng Văn H3 có hành vi chở Đinh Văn N đi mua trái phép chất ma túy Heroine về sử dụng. Xét thấy số ma túy mua được, Đinh Văn N đã sử dụng hết, hành vi này chưa đủ căn cứ để xử lý.

[12] Đối với các đối tượng nghiện ma túy mua của bị cáo đã được Công an huyện Tràng Định xử lý hành chính là đúng quy định.

[13] Các bị cáo là người bị kết án thì phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17, Điều 38;Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136;các Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đối với các bị cáo.

1.Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bế Văn Đ và Lưu Nguyễn Hồng T phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy"

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Lưu Nguyễn Hồng T 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2021.

2.2. Xử phạt bị cáo Bế Văn Đ 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2021.

2.3. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1.Tịch thu tiêu hủy:0,275 gam ma túy còn lại sau giám định; 01 kéo kim loại màu đen dài 20cm; 02 tờ giấy trắng có dòng kẻ hình chữ nhật diện 13cm x15cm và 15cm x 16cm; 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 01 túi nilon trong suốt viền nắp túi màu đỏ; 03 ống hút bằng nhựa màu xanh, hồng, cam.

3.2. Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước:01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen, số IMEI 352019114437985, lắp 01 sim có số thuê bao 0365.436.008

3.3. Trả cho bị cáo Bế Văn Đ 01 chứng minh nhân dân số 082021862 mang tên Bế Văn Đ. Trả cho bị cáo Lưu Nguyễn Hồng T 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone màu xanh xám, số IMEI 355209290226073 lắp 01 sim có số thuê bao 0879545287;

(*Vật chứng được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tràng Định, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/12/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an huyện Tràng Định*).

4. Áp dụng biện pháp tư pháp: Tịch thu (truy thu) số tiền 1.600.000 đồng (*một triệu sáu trăm nghìn*) từ bị cáo Lưu Nguyễn Hồng T.

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Bế Văn Đ, Lưu Nguyễn Hồng T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Bế Văn Đ, Lưu Nguyễn Hồng T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ áncó quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- Công an huyện Tràng Định;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định;
- Bị cáo (qua nhà tạm giữ);
- NCQL,NVLQ (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bẩy